

**BẢO VỆ BÁO CÁO QUỐC GIA LẦN THỨ NĂM CỦA VIỆT NAM
THỰC THI CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ
VỀ XÓA BỎ MỌI HÌNH THỨC PHÂN BIỆT CHỦNG TỘC
VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN¹**

I. CÔNG ƯỚC XÓA BỎ MỌI HÌNH THỨC PHÂN BIỆT CHỦNG TỘC (CERD) VÀ BÁO CÁO QUỐC GIA CERD 5 CỦA VIỆT NAM

1. Công ước CERD

Ra đời từ năm 1965, Công ước xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (CERD) là Công ước lên án nạn phân biệt chủng tộc và xác lập nghĩa vụ cho các quốc gia thành viên phải áp dụng mọi biện pháp cần thiết và không trì hoãn các chính sách nhằm loại trừ các hình thức phân biệt dựa trên chủng tộc, màu da, dòng dõi, dân tộc hoặc gốc người thiểu số.

1.1. Nội dung chính

Các quốc gia thành viên cam kết sẽ cấm và xoá bỏ sự phân biệt chủng tộc dưới mọi hình thức và đảm bảo quyền bình đẳng trước pháp luật của tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, màu da, nguồn gốc quốc gia hay sắc tộc, đặc biệt trong việc thụ hưởng các quyền cơ bản của con người gồm các quyền dân sự - chính trị và các quyền kinh tế - xã hội - văn hoá.

1.2. Các nguyên tắc, quy định chính

- Lên án nạn phân biệt chủng tộc và cam kết sẽ theo đuổi những biện pháp cần thiết nhằm loại trừ nạn phân biệt chủng tộc dưới bất cứ hình thức nào và khuyến khích sự hiểu biết giữa những chủng tộc.

- Có những biện pháp đặc biệt và đúng đắn trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá,... để đảm bảo sự phát triển phù hợp và bảo vệ các nhóm chủng tộc nhằm đảm bảo cho họ được hưởng các quyền con người và quyền tự do cơ bản.

- Lên án mọi sự tuyên truyền và tổ chức dựa trên ý tưởng học thuyết về trính trội hơn của một chủng tộc hoặc một nhóm người hay nguồn gốc; học thuyết khuyến khích sự hận thù chủng tộc, sự phân biệt dưới bất cứ hình thức nào.

- Đảm bảo quyền bình đẳng trước pháp luật của mỗi người không phân biệt chủng tộc, màu da, dân tộc hay nguồn gốc dân tộc.

- Bảo vệ mọi công dân chống lại bất kỳ hành động phân biệt đối xử, vi phạm quyền con người và các quyền tự do cơ bản; Đảm bảo được mưu cầu xét

¹ Trần Chi Mai, PVT Vụ HTQT, Ủy ban Dân tộc

xử công bằng và được đền bù xứng đáng những thiệt hại do nạn phân biệt chủng tộc gây ra.

- Thông qua các biện pháp như tuyên truyền, giáo dục nhằm chống lại các định kiến có thể dẫn tới phân biệt chủng tộc.

Việt Nam đã tham gia Công ước CERD từ năm 1982 và đã bốn lần báo vệ thành công Báo cáo quốc gia thực thi Công ước CERD vào các năm 1983, 1993, 2000 và 2012. Đây cũng là cơ hội để Việt Nam tuyên truyền về những thành tựu bảo vệ nhân quyền của ta nói chung và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với người dân tộc thiểu số (DTTS) và người nước ngoài (NNN) ở Việt Nam, góp phần bác bỏ các luận điệu vu cáo, xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với Việt Nam, cũng như tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa Việt Nam và cộng đồng quốc tế.

2. Báo cáo quốc gia lần thứ 5 của Việt Nam thực thi Công ước CERD

2.1. Mục đích

- Báo cáo quốc gia lần thứ năm thực thi Công ước CERD của Việt Nam (sau đây gọi tắt là BC CERD 5) là một báo cáo về các biện pháp lập pháp, hành chính, tư pháp hoặc các biện pháp khác và kết quả triển khai các biện pháp đó trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2019 nhằm bảo vệ quyền con người, chống các hành vi kì thị, phân biệt về chủng tộc tập trung vào người DTTS và NNN ở Việt Nam.

- Tuyên truyền các thành tựu bảo vệ nhân quyền cho người DTTS và NNN ở Việt Nam, nhận diện các khó khăn, thuận lợi trong việc thực hiện Công ước trong giai đoạn báo cáo và định hướng triển khai trong tương lai.

2.2. Quá trình xây dựng BC CERD 5

Thực hiện Điều 9 Công ước CERD và tài liệu HRI/GEN/2/Rev.6, từ năm 2017 đến năm 2020, BC CERD 5 được biên soạn bởi Ban soạn thảo liên ngành gồm các Bộ, ngành liên quan trực tiếp đến việc bảo đảm, bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người, trong đó UBNDT là cơ quan đầu mối soạn thảo Báo cáo. Tháng 12/2020 Việt Nam đã nộp Báo cáo quốc gia thực thi Công ước CERD tới Ủy ban Công ước CERD.

Báo cáo được xây dựng trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương, các cơ quan của Quốc hội, các tổ chức CTXH, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các tổ chức phi chính phủ và người dân qua thư điện tử và tại một số hội thảo tham vấn do UBNDT tổ chức.

2.3. Bố cục BC CERD 5

BC CERD 5 được soạn thảo theo Tài liệu Hướng dẫn các quốc gia thành viên xây dựng báo cáo (CERD/C/2007/1) theo quy định của Điều 9 Công ước

CERD và Tài liệu HRI/GEN/2/Rev.6 tập hợp các hướng dẫn về hình thức và nội dung báo cáo về các điều ước quốc tế về quyền con người do các quốc gia thành viên nộp.

BC CERD 5 được bố cục gồm hai (02) phần chính, cụ thể như sau:

Phần I: Các thông tin chung về hệ thống các cơ quan nhà nước, khuôn khổ pháp luật đối với việc bảo vệ quyền con người ở phạm vi quốc gia, thực hiện cam kết quốc tế về quyền con người và khó khăn, thách thức trong việc thực thi Công ước CERD tại Việt Nam.

Phần II: Các thông tin liên quan đến thực hiện các điều khoản cụ thể của Công ước CERD, đặc biệt là những tiến bộ mới đây trong pháp luật và thực tiễn tại Việt Nam trong việc ghi nhận và bảo đảm các quyền cho người DTTS và NNN ở Việt Nam đã được quy định trong Công ước CERD. Đồng thời, để tránh trùng lặp và tiết kiệm dung lượng của báo cáo, tại nội dung các điều cụ thể, BCQG 5 đã lồng ghép các nội dung phản hồi đối với những vấn đề cụ thể nêu tại Kết luận quan sát của Ủy ban Công ước sau khi xem xét báo cáo năm 2012.

Phần III: Các Phụ lục.

2.4. Một số nội dung chủ yếu

Báo cáo CERD 5 của Việt Nam sẽ tập trung vào các nội dung chủ yếu như sau:

- Khẳng định chủ trương, đường lối nhất quán của Đảng, Chính phủ Việt Nam về các dân tộc thiểu số như đã được ghi rõ trong Điều 5, Hiến pháp năm 2013² hoàn toàn phù hợp với định nghĩa về chống phân biệt chủng tại Điều 1 Công ước CERD.

- Chia sẻ những thành tựu Việt Nam đã đạt được trong công tác dân tộc giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2023. Trong giai đoạn 2013-2019, Việt Nam đã đạt được rất nhiều thành tích nổi bật trong công tác đại đoàn kết toàn dân, hỗ trợ các dân tộc thiểu số phát triển KTXH, xóa đói giảm nghèo, bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống, ngôn ngữ, chữ viết,... giúp Liên hợp quốc và bạn bè quốc tế có cái nhìn toàn diện hơn về Việt Nam.

² Điều 5 Hiến pháp 2013: “1. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam.

2. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc.

3. Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình.

4. Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước.”

- Khẳng định cam kết của Việt Nam trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của quốc gia thành viên Công ước³ qua những thành tựu Việt Nam đã đạt được trong công tác hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế và bảo vệ giá trị phổ quát về quyền con người nói chung, và những nỗ lực của Việt Nam trong việc góp phần xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc, phân biệt đối xử nói riêng.

2.5. Một số điểm nổi bật trong báo cáo CERD 5 của Việt Nam

Bám sát vào các quyền được nêu trong CERD và tình hình thực hiện, thành tựu của Việt Nam.

- Tập trung vào định nghĩa phân biệt chủng tộc và đánh giá sự phù hợp của định nghĩa phân biệt chủng tộc trong các điều Luật của Việt Nam. Hệ thống pháp luật Việt Nam và cơ chế vận hành tạo ra hệ thống giám sát chặt chẽ, khoa học, đảm bảo sự tuân thủ của các cơ quan công quyền trong thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền nói chung, hạn chế sự phân biệt chủng tộc nói riêng trong quá trình thực thi công vụ. Việc giám sát thực thi nhân quyền được thực hiện bởi 03 chủ thể gồm cơ quan lập pháp, cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức xã hội) và người dân⁴.

- Báo cáo về kết quả thực hiện các cam kết cấm và xoá bỏ sự phân biệt chủng tộc dưới mọi hình thức và đảm bảo quyền bình đẳng trước pháp luật của người DTTS và NNN sinh sống tại Việt Nam, đặc biệt trong việc thụ hưởng những quyền được nêu tại Điều 5 Công ước CERD, cụ thể:

a. **11** Quyền dân sự chính trị:

- (i) Quyền được đối xử bình đẳng trước toà án và các cơ quan tài phán khác;
- (ii) Quyền an ninh cá nhân và bất khả xâm phạm thân thể;
- (iii) Quyền về chính trị, bầu cử và ứng cử;
- (iv) Quyền tự do đi lại và cư trú trong phạm vi lãnh thổ quốc gia;

³ Tất cả các quốc gia thành viên có nghĩa vụ nộp báo cáo định kỳ (4 năm/lần) cho Ủy ban Công ước về tình hình thực thi Công ước tại nước mình. Ủy ban xem xét, đánh giá báo cáo quốc gia thành viên, so sánh với các báo cáo của các tổ chức quốc tế, các quốc gia thành viên khác, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức phi chính phủ để đưa ra các chủ đề quan tâm trong buổi đối thoại và đưa ra các khuyến nghị đối với quốc gia thành viên dưới hình thức “kết luận quan sát” để thực hiện tốt hơn nữa Công ước tại quốc gia được xem xét.

Và lợi ích của Việt Nam khi tham gia vào công ước CERD với tư cách là một quốc gia thành viên đó là được Ủy ban Công ước hỗ trợ giám sát, đặc biệt là qua “kết luận quan sát” từ đó có thể tận dụng được các tri thức quốc tế, kinh nghiệm, thực tiễn của các quốc gia thành viên khác để hỗ trợ hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam, tăng cường hiểu biết giữa các quốc gia, tăng cường vị thế của quốc gia thành viên trong cộng đồng quốc tế.

⁴ Người dân thực hiện giám sát thông qua hành lang “quy chế dân chủ”, nguyên tắc “dân biết – dân bàn – dân làm – dân kiểm tra”

- (v) Quyền được xuất cảnh khỏi bất cứ quốc gia nào, kể cả nước mình, và được quay trở lại nước mình;
- (vi) Quyền có quốc tịch;
- (vii) Quyền kết hôn, lập gia đình và bình đẳng trong hôn nhân;
- (viii) Quyền thừa kế;
- (ix) Quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo;
- (x) Quyền tự do ngôn luận và báo chí;
- (xi) Quyền tự do hội họp và lập hội.

b. **06** quyền kinh tế, xã hội, văn hoá, cụ thể là:

- (i) Quyền có việc làm;
- (ii) Quyền về nhà ở;
- (iii) Quyền được chăm sóc y tế công cộng, an sinh xã hội;
- (iv) Quyền được giáo dục và đào tạo;
- (v) Quyền được tham gia bình đẳng vào các hoạt động văn hoá.
- (vi) Quyền được tiếp cận với bất kỳ địa điểm và dịch vụ công cộng.

Việt Nam nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ, phá hoại chính sách đoàn kết dân tộc hoặc kích động thù hận dân tộc. Những hành vi phân biệt chủng tộc hoặc hỗ trợ các hoạt động gây chia rẽ, kỳ thị và phân biệt chủng tộc đều bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm, trừng trị nghiêm khắc (Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, Luật công chức, Luật viên chức, Luật Lao động, ND88/2015/ND-CP,...)

- Công tác thông tin tuyên truyền về các công ước quốc tế về nhân quyền nói chung và công ước CERD nói riêng được đẩy mạnh trong thời gian qua tới đối tượng cán bộ làm công tác dân tộc và cán bộ công tác tại vùng DTTS&MN. Đặc biệt với sự chỉ đạo của Bộ Thông tin truyền thông và Văn phòng Thường trực Nhân quyền, các cơ quan thông tấn báo chí đã đẩy mạnh đưa tin bài về chủ trương chính sách, tấm gương điển hình tiêu biểu, mô hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc, chống lại các âm mưu của các thế lực thù địch xuyên tạc,...